

**Biểu số 3:**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**CÔNG TY TNHH MTV**  
**THỦY LỢI NAM HÀ TĨNH**  
**MSDN: 3001658799**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 9 năm 2023

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG**  
**SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	50,392	49,556	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,201	3,626	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,947	3,324	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,814	0,636	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu	Tỷ đồng			
7	Sản phẩm dịch vụ công ích	Ha	45.048,61	45.031,71	
8	Tổng số lao động	Người	339	338	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	25,218	24,526	
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,047	2,024	
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	23,171	22,502	

Được sự quan tâm giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh và các sở, ngành trong quá trình điều hành sản xuất của Công ty; sự quan tâm và phối hợp của UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc điều tiết tưới phục vụ nhân



dân sản xuất; Năm 2022, tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị đạt mức kế hoạch đề ra. Cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2022 là 49,557 tỷ đồng, đạt 98,34% kế hoạch được giao; trong đó doanh thu từ hoạt động công ích là 40,625 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động khai thác tổng hợp là 7,496 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính và doanh thu khác là 0,971 tỷ đồng, thu nhập khác là 0,465 tỷ đồng.

- Sản phẩm dịch vụ công ích: Trong các vụ sản xuất năm 2022, toàn bộ diện tích hợp đồng trong hệ thống đều được tưới đảm bảo yêu cầu thời vụ sản xuất; Tổng diện tích thanh lý hợp đồng tưới 45.031,71/45.048,61 ha đạt 99,96% kế hoạch tỉnh giao, giảm 16,9 ha so với kế hoạch là do người dân không sản xuất.

- Số lượng lao động đạt 99,7%, tổng quỹ lương thực hiện đạt 97,25% kế hoạch. Thực hiện chi trả tiền lương cho Viên chức quản lý theo Nghị định 52/2016 và Mức lương trả cho người lao động đảm bảo theo thang, bảng lương được duyệt và mức lương tối thiểu vùng;

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

a) Thuận lợi:

- Được sự quan tâm giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh và các sở, ngành trong quá trình điều hành sản xuất của Công ty; sự quan tâm và phối hợp của UBND các huyện, thành phố, thị xã trong việc điều tiết tưới phục vụ nhân dân sản xuất.

- Đầu năm, mực nước các hồ chứa do công ty quản lý cơ bản đạt thiết kế; diễn biến thời tiết trong năm khá thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là công tác cấp nước phục vụ sản xuất, lượng mưa đo được tại các hồ chứa đạt lượng mưa trung bình nhiều năm.

- Sự đoàn kết và tinh thần trách nhiệm cao của toàn thể cán bộ công nhân, người lao động trong Công ty; hầu hết cán bộ công nhân, người lao động đã có kinh nghiệm, nhiệt tình và tâm huyết trong việc chỉ đạo, điều tiết nước phục vụ sản xuất.

b) Khó khăn:

- Các tháng đầu năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến còn phức tạp trên địa bàn cả nước nói chung và tỉnh Hà Tĩnh nói riêng đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của toàn công ty.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2022 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chậm hơn mọi năm, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch, đặc biệt là công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Các hồ đập nhỏ vùng miền núi hệ thống kênh bị xuống cấp nghiêm trọng, khu tưới manh mún, bậc thang, không ổn định nguồn nước cho khu tưới.

- Tình trạng vi phạm pháp luật về Thủy lợi còn nhiều, như lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình, thi công các công trình trong phạm vi công trình và hành



- Tình trạng vi phạm pháp luật về Thủy lợi còn nhiều, như lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình, thi công các công trình trong phạm vi công trình và hành lang bảo vệ công trình thủy lợi khi chưa có giấy phép, vứt rác thải, xác động vật vào công trình thủy lợi làm ách tắc dòng chảy, ô nhiễm nguồn nước, lây lan dịch bệnh...

- Một số tổ chức dùng nước của các địa phương hoạt động không hiệu quả; ý thức tiết kiệm nước chưa cao, lãng phí nước, không chú trọng đắp bờ giữ nước, thất thoát nước xuống các trục tiêu còn nhiều, hệ thống kênh nội đồng của một số địa phương đã xuống cấp nghiêm trọng.

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

Đánh giá tình hình thực hiện dự án trong năm 2022: Trong năm 2022, dự án bước vào giai đoạn quyết toán hoàn thành. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã thành lập Tổ công tác quyết toán, phối hợp cùng với Ban quản lý dự án tiến hành thẩm tra quyết toán hoàn thành dự án. Quá trình thẩm tra diễn ra thuận lợi với tiến độ nhanh chóng. Đến cuối năm 2022, tổ thẩm tra đã ra được Biên bản thống nhất số liệu quyết toán để ký quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án.

### BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư	Vốn chủ sở hữu	Vốn vay	Vốn khác	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo	Thời gian thực hiện dự án
Dự án nhóm B	Dự án thành phần Cải thiện NN có tưới, tỉnh Hà Tĩnh (WB7)	683,8		603,7	80,1	666,7	2014-2021



**Trần Mạnh Cường**

**PHÒNG KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT**

**Nguyễn Chí Linh**